

Kg: 2.QLĐT-HTQT 

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4787 /KH-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 5 năm 2026

TRƯỞNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
Số: 433	ĐẾN
Ngày: 22/5/2026	
Chuyển: bản, kỹ thuật, công nghệ đạt ít nhất 35% trở lên	
Lưu hồ sơ số: 2026	

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện chỉ tiêu “Tỷ lệ học sinh/sinh viên ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ đạt ít nhất 35% trở lên” thuộc các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2026 - 2030

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh, lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố lần I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện chương trình nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố năm 2026;

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu “Tỷ lệ học sinh/sinh viên ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ đạt ít nhất 35% trở lên” thuộc các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2026 - 2030, như sau:

I. MỤC TIÊU

Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả công tác hướng nghiệp phân luồng học sinh vào học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ, STEM nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao đáp ứng nhu cầu mở rộng đầu tư phát triển các lĩnh vực công nghệ cao, trọng tâm là đội ngũ nhân lực tài năng có khả năng tham gia sâu vào công đoạn nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược, công nghệ cao được ưu tiên; tạo lợi thế cạnh tranh quốc gia trong thu hút đầu tư từ các tập đoàn công nghệ lớn trên thế giới, góp phần chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế và phát triển bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh.

Đến cuối năm 2026, tỷ lệ học sinh/sinh viên ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ đạt ít nhất 28% trở lên. Phần đầu mỗi năm tỷ lệ học sinh/sinh viên ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ tăng thêm 2%; đến năm 2030, tỷ lệ học sinh/sinh viên ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ đạt ít nhất 36% trở lên.

Hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học để tạo đột phá trong đào tạo, bồi dưỡng nhân tài gắn với phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh trong

các ngành khoa học cơ bản, các ngành kỹ thuật và công nghệ then chốt phục vụ phát triển công nghệ chiến lược, công nghệ cao được ưu tiên, các dự án trọng điểm quốc gia.

Tham gia xây dựng cơ chế chính sách, đẩy mạnh đầu tư cho các cơ sở giáo dục và cơ chế hỗ trợ tài chính cho người học đối với ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ, STEM.

II. NỘI DUNG

1. Công tác truyền thông, hướng nghiệp phân luồng học sinh sau trung học phổ thông

a) Nội dung

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về công tác hướng nghiệp phân luồng, hướng nghiệp và tư vấn tuyển sinh đối với học sinh vào học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ, STEM. Tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, củng cố nền tảng kiến thức và sự quan tâm của học sinh phổ thông đối với các ngành nghề STEM thông qua các giải pháp tăng cường bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ cho giáo dục STEM và tuyên truyền nâng cao nhận thức về các ngành nghề STEM.

Phối hợp các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cơ quan truyền thông thực hiện cẩm nang tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh. Tăng cường công tác tư vấn, hướng nghiệp và thông tin cho phụ huynh, học sinh về chiến lược phát triển, đào tạo trình độ cao, chất lượng cao trong các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng về cơ cấu nhân lực của các lĩnh vực công nghệ cao; thông tin nhu cầu thị trường lao động, thu nhập khi tham gia làm việc; cơ chế hỗ trợ tài chính cho người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ, STEM; cơ chế thu hút nhân tài...

Tổ chức Ngày hội hướng nghiệp tuyển sinh đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học cho học sinh các trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

b) Đơn vị chủ trì: Phòng Giáo dục Thường xuyên - Nghề nghiệp và Đại học.

c) Đơn vị phối hợp: Phòng Giáo dục Phổ thông, Phòng Học sinh, sinh viên, Phòng Quản lý chất lượng.

d) Thời gian thực hiện: Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030.

2. Tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên làm công tác tư vấn hướng nghiệp, tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp tại các trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên

a) Nội dung

Phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên làm công tác tư vấn

hướng nghiệp, tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp tại các trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên về định hướng nghề nghiệp và lựa chọn ngành nghề đối với các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ, STEM. Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên tham quan, trải nghiệm thực tế các doanh nghiệp liên quan lĩnh vực STEM.

b) Đơn vị chủ trì: Phòng Giáo dục Thường xuyên - Nghề nghiệp và Đại học.

c) Đơn vị phối hợp: Phòng Giáo dục Phổ thông, Phòng Học sinh, sinh viên, Phòng Tổ chức cán bộ

d) Thời gian thực hiện: Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030.

3. Tăng cường chính sách đầu tư cho các cơ sở giáo dục và cơ chế hỗ trợ tài chính cho người học theo Kế hoạch số 3468/KH-SGDDĐT ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện Quyết định 1410/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; trong đó đặc biệt quan tâm đối với các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ, STEM

3.1. Triển khai thực hiện Xây dựng “Đề án phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao gồm các trường chất lượng cao, trường thực hiện chức năng của trung tâm vùng, trung tâm quốc gia đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”

a) Đơn vị chủ trì: Phòng Giáo dục Thường xuyên - Nghề nghiệp và Đại học.

b) Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

c) Thời gian thực hiện: Quý II năm 2027.

3.2. Triển khai thực hiện xây dựng chính sách hỗ trợ tài chính, tín dụng ưu đãi cho giảng viên và người học triển khai các dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thành lập công ty khởi nguồn, công ty khởi nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

a) Đơn vị chủ trì: Phòng Kế hoạch - Tài chính.

b) Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

c) Thời gian thực hiện: Quý II năm 2027.

3.3. Xây dựng Quyết định quy định về cơ chế tài chính, đầu tư cho giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Đơn vị chủ trì: Phòng Kế hoạch - Tài chính.

b) Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2026.

3.4. Xây dựng Quyết định về quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ học sinh, sinh viên, giảng viên đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng ở các nước phát triển, các nước có quan hệ truyền thống, có thế mạnh trong các lĩnh vực, ngành trọng điểm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- a) Đơn vị chủ trì: Phòng Học sinh, sinh viên.
- b) Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.
- c) Thời gian thực hiện: Năm 2026.

4. Nghiên cứu, đề xuất Hội đồng nhân dân Thành phố về chủ trương đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 đối với các Dự án đầu tư thiết bị, phương tiện kỹ thuật dạy học cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập của Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng hiện đại, rút ngắn khoảng cách với thực tế sản xuất theo Kế hoạch số 32/KH-UBND

- a) Đơn vị chủ trì: Phòng Giáo dục Thường xuyên - Nghề nghiệp và Đại học.
- b) Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.
- c) Thời gian thực hiện: Năm 2026.

5. Tham mưu cơ chế chính sách quy định về tín dụng ưu đãi đối với người học theo hướng mở rộng đối tượng và điều kiện vay, giảm lãi suất, tăng mức vay và thời hạn trả nợ, có ưu đãi đặc biệt đối với các ngành STEM; quy định về học bổng khuyến khích học tập theo hướng mở rộng đối tượng, nguồn chi từ ngân sách nhà nước, có chế độ ưu tiên theo đối tượng và ngành đào tạo; ưu tiên học bổng ở mức cao nhất đối với người học thuộc các chương trình đào tạo tài năng; quy định về miễn, giảm học phí để áp dụng cho người học thuộc các chương trình đào tạo tài năng và các chương trình đào tạo nhân lực cho các ngành, chuyên ngành được xác định trong các chương trình, chiến lược thuộc Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045 ban hành kèm theo Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ

- a) Đơn vị chủ trì: Phòng Kế hoạch - Tài chính.
- b) Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.
- c) Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030.

6. Triển khai các chương trình đào tạo tài năng thuộc các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ, STEM đối với các trình độ đại học, sau đại học

- a) Đơn vị chủ trì: Phòng Giáo dục Thường xuyên - Nghề nghiệp và Đại học.
- b) Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.
- c) Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030.

7. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ, STEM

a) Nội dung

Tăng cường xây dựng, mở rộng quan hệ với các quốc gia, nền kinh tế có trình độ phát triển cao về khoa học và công nghệ, các tập đoàn công nghệ lớn và các tổ chức quốc tế để trao đổi kinh nghiệm, hợp tác về đào tạo nguồn nhân lực gắn với nghiên cứu và phát triển nguồn nhân lực trình độ quốc tế đối với các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ, STEM.

Phối hợp tổ chức hội thảo, hội nghị khoa học quốc tế tại cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ, STEM, các lĩnh vực công nghệ cao.

b) Đơn vị chủ trì: Phòng Giáo dục Thường xuyên - Nghề nghiệp và Đại học.

c) Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

d) Thời gian thực hiện: Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030.

8. Tăng cường huy động, đa dạng hóa nguồn lực đầu tư trong đào tạo thu hút học sinh, sinh viên vào học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ, STEM

a) Nội dung

Tăng cường công tác phối hợp, huy động kinh phí từ các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động nhằm hỗ trợ kinh phí đào tạo, cấp học bổng cho học sinh, sinh viên tham gia học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ, STEM.

Tham mưu cơ chế chính sách liên quan về quản lý, sử dụng tài sản công theo hướng giao quyền tự chủ cao cho các cơ sở giáo dục trong việc phối hợp, liên kết các đơn vị đào tạo học sinh, sinh viên.

Nghiên cứu, đề xuất các chính sách khuyến khích doanh nghiệp hỗ trợ thực tập, học bổng và trả nợ vốn vay cho người tốt nghiệp được tuyển dụng.

b) Đơn vị chủ trì: Phòng Kế hoạch - Tài chính.

c) Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

d) Thời gian thực hiện: Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030.

9. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành kế hoạch hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục giai đoạn 2026 - 2030, hướng dẫn triển khai thực hiện công tác hướng nghiệp và phân luồng trong ngành giáo dục hằng năm

a) Nội dung

Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành kế hoạch hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục giai đoạn 2026 - 2030, hướng dẫn triển khai thực hiện công tác hướng nghiệp và phân luồng trong ngành giáo dục hằng năm theo quy định tại Thông tư 16/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục.

- b) Đơn vị chủ trì: Phòng Giáo dục Thường xuyên - Nghề nghiệp và Đại học.
- c) Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.
- d) Thời gian thực hiện: Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; các nguồn thu hợp pháp của các cơ sở đào tạo; nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ phận thường trực

- Phòng Giáo dục Thường xuyên - Nghề nghiệp và Đại học chủ trì, phối hợp các phòng chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị tham mưu Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo nội dung triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với các sở ngành, các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các đơn vị có liên quan xây dựng nội dung, tham mưu văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tham mưu cho Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Tham mưu đề xuất tuyên dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2. Các phòng chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu nội dung được phân công trong Kế hoạch.

- Phối hợp với các phòng, trung tâm thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo để phối hợp các Sở ngành và các cơ sở giáo dục thực hiện đúng tiến độ các nhiệm vụ được phân công.

- Thực hiện các nhiệm vụ do Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo giao.

- Cử nhân sự làm đầu mối để phối hợp bộ phận thường trực thực hiện báo cáo tiến độ thực hiện, triển khai các nhiệm vụ do Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo giao.

3. Các cơ sở giáo dục, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu

Chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện nội dung theo Kế hoạch, đảm bảo tiến độ và chất lượng yêu cầu.

Thực hiện rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu của người dân trên địa bàn, đảm bảo thông tin trên hệ thống quản lý phổ cập giáo dục - xóa mù chữ và dữ liệu dân cư, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo thông tin liên quan trình độ của học sinh/sinh viên tại địa phương.

Căn cứ Kế hoạch này và theo nhiệm vụ được phân công, đề nghị các phòng chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục, Ủy ban nhân dân

- UBND Thành phố (để báo cáo);
- UBND các phường, xã, đặc khu (để thực hiện);
- CSGD đại học (để phối hợp thực hiện);
- CSGD nghề nghiệp (để thực hiện);
- Các Phó Giám đốc (để phối hợp chỉ đạo);
- Các Phòng thuộc Sở (để thực hiện);
- Lưu: VT, GDTXNNĐH (B).



Nguyễn Văn Hiếu

